

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;
Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp “tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 140/2020/QĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Đặng Hoàng A, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị S trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 30/7/2018 bà S có mở dây hụi 500.000 đồng, gồm có 55 chân, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, anh Hoàng A tham gia 01 chân và đã hốt

vào kỳ khai hội thứ 4 thăm hỏi 195.000 đồng, số tiền hót hội sau khi trừ tiền còn 16.705.000 đồng.

Sau khi hót hội có đóng hội chết nhưng không đầy đủ, tính đến ngày 03/9/2020 bà S đã trả hội cho Hoàng A là 16 kỳ bằng 8.000.000 đồng, hội còn 06 kỳ là mãn, tính đến mãn hội là nợ 11.000.000 đồng. Yêu cầu Hoàng A có trách nhiệm thanh toán 11.000.000 đồng.

Bị đơn anh Đặng Hoàng A, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải cho đương sự nhưng bị đơn vẫn không có mặt để tham gia phiên họp, phiên hòa giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán tiền hội cho nguyên đơn 11.000.000 đồng.

Án phí anh Hoàng A phải chịu 5% theo quy định, bà S có nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Đặng Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Việc giao dịch hội là do bà Huỳnh Thị S với anh Đặng Hoàng A thực hiện,

Tại giấy giao nhận tiền hội do bà Huỳnh Thị S cung cấp thể hiện, người giao tiền là chị Dương Mỹ V (dâu bà S), người nhận tiền là chị Đặng Kim Đ (chị ruột

Hoàng A); Tòa án xác minh chị V và chị Đ xác nhận có mối quan hệ gia đình nên đi giao tiền hui và nhận tiền hui giùm. Vì chị V là con dâu bà S sống chung nhà; chị Đồng là chị ruột anh Hoàng A, khi hốt hui do anh Hoàng A ở xa nên nhờ chị nhận tiền hui giùm. Xét thấy, việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ chị V, chị Đ nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên là có căn cứ.

Về nội dung vụ án

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà Nguyễn Thị S khởi kiện anh Đặng Hoàng A về việc thanh toán tiền nợ hui nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp tiền hui”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà S

Bà S yêu cầu anh Đặng Hoàng A thanh toán tiền hui còn nợ 11.000.000 đồng. Thấy rằng:

- Theo danh sách hui do bà S cung cấp thì có tên Hoàng A, tính thứ tự thì số 31 (bút lục 11);

- Chị Đặng Kim Đ là chị ruột của anh Hoàng A xác nhận là anh Hoàng A có tham gia hui, khi hốt hui chị là người nhận tiền hui giùm, lời trình bày của chị Đ phù hợp với lời trình bày của chị Dương Mỹ V là người giao tiền (bút lục số 25, 26).

- Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án để báo cho anh Hoàng A biết việc khởi kiện đòi tiền nợ hui của bà S, nhưng hết thời hạn pháp luật quy định anh Hoàng A không có ý kiến và cũng không phản đối.

Từ lý do trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà S về việc kiện đòi thanh toán tiền hui đối với anh Đặng Hoàng A.

Buộc anh Hoàng A có nghĩa vụ thanh toán cho bà S tiền hui 11.000.000 đồng.

Về lãi suất: Dương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án anh Hoàng A chậm thanh toán tiền còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Yêu cầu của bà S được chấp nhận, anh Hoàng A phải chịu án phí có giá ngạch $5\% \times 11.000.000 \text{ đ} = 550.000 \text{ đồng}$.

Bà S có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị S về việc kiện đòi tiền nợ hội. Buộc anh Đặng Hoàng A có trách nhiệm thanh toán cho bà S tiền hội là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Bà S được nhận 11.000.000 đồng do anh Hoàng A giao trả.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh Hoàng A chậm thanh toán tiền thì còn phải có trả lãi, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả trên số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Yêu cầu của bà S được chấp nhận, anh Hoàng A phải chịu án phí có giá ngạch là 550.000 đồng.

+ Bà S có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007333 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Ngọc Đính